

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 77/2018/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành chính sách hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư
vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 9
	Ngày: 21/12/2018

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

*Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về
chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Xét Tờ trình số 4281/TTr-UBND ngày 14/11/2018 của Ủy ban nhân dân
tỉnh ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp,
nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân
sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư
vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Những nội dung khác liên quan đến chính sách khuyến khích doanh
nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn không nêu trong Nghị quyết này
được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018
của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông
nghiệp, nông thôn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật Doanh
nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam và có dự án đầu tư vào nông
nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính
sách ưu đãi và hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng

Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được hỗ trợ
một phần lãi suất vay thương mại sau khi dự án hoàn thành như sau:

1. Mức hỗ trợ: Bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín
dụng nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ
sơ hỗ trợ. Cụ thể:

- Mức hỗ trợ tối đa không quá 3%/năm và thời gian hỗ trợ tối đa 08 năm đối với 01 dự án của doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập nhưng tổng số tiền hỗ trợ tối đa không quá 01 tỷ đồng.

- Mức hỗ trợ tối đa không quá 2,5%/năm và thời gian hỗ trợ tối đa 06 năm đối với 01 dự án của doanh nghiệp có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư nhưng tổng số tiền hỗ trợ tối đa không quá 750 triệu đồng

- Mức hỗ trợ tối đa không quá 2% và thời gian hỗ trợ tối đa 05 năm đối với 01 dự án của doanh nghiệp có dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư nhưng tổng số tiền hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng.

- Dự án mà doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị thì được áp dụng hỗ trợ lãi suất theo chu kỳ sản xuất của sản phẩm.

2. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Theo mức dư nợ thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm xem xét hỗ trợ nhưng tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.

Điều 4. Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương;
- Ngân sách trích 5% tổng chi ngân sách địa phương hàng năm theo quy định của Trung ương.
- Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội và các quỹ hợp pháp khác.

Điều 5. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 09/01/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 17 về việc ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Điều 6. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 07/12/2018 và có hiệu lực từ ngày 17/12/2018.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: TP, KH và ĐT, NN và PTNT, TC;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, KH và ĐT, TC, NN và PTNT, CT, TN và MT, Cục thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT và TH Trà Vinh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng